TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **75**/2024/HS-ST
Ngày: 13/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Mai Khanh.

Ông Trần Đức Nhì.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 93/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Lê Hoàng N**; Sinh ngày: 20/9/2000; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 995/122 đường H, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: L123 đường A, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Chở hàng thuê; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ (bị cáo khai cha tên là Đào Hoàn T) và bà: Lê Ngọc Thanh V; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/5/2023.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. **Lê Minh Đ**; Sinh ngày: 13/7/1997; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 7/23A đường N, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 50/30/1/2 đường Y, phường X, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Giao hàng; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Nhật Tr và bà: Nguyễn Thị Phượng L; Có vợ: Là bà Nguyễn Thanh H và con: Có 01 người con, sinh ngày 10/3/2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/5/2023.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

3. **Trần Bá P**; Sinh ngày: 05/6/1999; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 185/9/9 đường B, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 154 đường D, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Bốc xếp; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Bá T1 (chết) và bà: Phạm Thị Đ1; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/5/2023.

Nhân thân: Ngày 09/3/2020, bị Công an Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi đánh nhau (Quyết định số: 0002450/QĐ-XPHC). Đã nộp phạt ngày 13/3/2020 (Biên lai thu số: BLT0109135 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh CL).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Nguyễn Thị Phượng L; Sinh năm: 1972; Thường trú: 130/37 đường N, Phường J, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 50/30/1/2 đường Y, phường X, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 25/5/2023, tổ công tác thuộc Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 6 trên đường tuần tra phát hiện Lê Minh Đ đang điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Airblade, biển số 54K5-9423 chạy đến trước nhà số 120 đường T, Phường N, Quận F có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, đã thu giữ trong túi quần phía sau bên trái của Đức 01 gói nylon chứa tinh thể không màu và 02 viên nén màu cam (Đ khai là ma túy tổng hợp, Đ nhờ Lê Hoàng N mua giùm vào ngày 11/5/2023 để bán thu lợi). Ngoài ra, còn thu giữ của Đ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng và số tiền 1.500.000 đồng. Sau đó, tổ công tác đã giao Đ cùng các vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tiến hành khám xét nơi ở của Lê Minh Đ tại địa chỉ 50/30/1/2 đường Y, phường X, quận Z, tổ công tác thu giữ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei 1: 356714080629930, số Imei 2: 35671408062993 (bên trong có 01 sim điện thoại số thuê bao 0779738838).

Từ lời khai của Lê Minh Đ về nguồn gốc ma túy, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 6 phối hợp với Công an Phường 12, Quận 6 kiểm tra hành chính nhà của Lê Hoàng N, địa chỉ L123 đường A, Phường M, Quận F. Tại đây, N tự nguyện giao nộp 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (được cất giấu trên kệ bếp ở tầng trệt), 01 đoạn ống hút nhựa được cắt xéo một đầu (N khai là ma túy khay và dụng cụ dùng để sử dụng ma túy).

Tiến hành khám xét nơi ở của Lê Hoàng N tại địa chỉ trên, tổ công tác không phát hiện thu giữ tang vật gì liên quan đến ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Hoàng N, Lê Minh Đ, Trần Bá P khai: Để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, Đ bắt đầu mua bán ma túy tổng hợp (loại Ketamine, MDMA hay còn gọi là ma túy khay, thuốc lắc) từ khoảng tháng 5/2022. Về nguồn gốc ma túy, Đ nhờ N mua của một người tên Trung (không rõ lai lịch) và tính đến ngày bị bắt, Đ đã nhờ N mua ma túy của Trung tổng cộng 05 lần, mỗi lần mua là 100 gam ma túy khay với giá 49.000.000 đồng và 100 viên thuốc lắc với giá 14.000.000 đồng, đồng thời mỗi lần mua giùm ma túy, N được Đ trả công từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng. Ngày 11/5/2023, Đ nhờ N liên lạc với Trung mua giùm 100 gam ma túy khay và 100 viên thuốc lắc, N đồng ý. Sau khi nhận ma túy, Đ chuyển vào tài khoản của N (mở tại Ngân hàng MB Bank) tổng cộng 65.000.000 đồng (gồm 63.000.000 đồng tiền mua ma túy và 2.0000.000 đồng tiền công trả cho N). Phụ giúp cho Đ trong việc mua bán ma túy còn có Trần Bá P. Tính đến ngày bị bắt, P đã phụ bán ma túy cho Đ nhiều lần (nhưng không nhớ ngày giờ cụ thể), chỉ nhớ 02 lần gần nhất là ngày 16 và ngày 23/3/2023, P giúp Đ đi giao ma túy cho những người nghiện không rõ lai lịch và nhận tiền từ những người này tổng cộng là 7.600.000 đồng, sau đó Phúc đã chuyển khoản số tiền này lại cho Đ. Ngoài ra, P còn nhiều lần giúp Đ chuyển trả tiền mua ma túy cho N.

Đối với gói ma túy mà Lê Hoàng N tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an tại nhà số L123 đường A, Phường M, Quận F, N khai là của N cất giữ để dành sử dụng.

Theo các kết quả xét nghiệm chất ma túy của Trạm y tế Phường 12, Quận 6; Trạm y tế Phường 13, Quận 6, Lê Hoàng N và Lê Minh Đ dương tính với Ketamine, còn Trần Bá P âm tính với ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 5647/KL-KTHS ngày 02 tháng 6 năm 2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

- Gói 1 được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Linh H (người chứng kiến), Lê Minh Đ và hình dấu Công an Phường 13, Quận 6, bên trong có:

+ Tinh thể không màu (ký hiệu m_1) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,9212g (một phẩy chín hai một hai gam), loại Ketamine.

+ 02 viên nén màu cam (ký hiệu m_2) cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,7261g (không phẩy bảy hai sáu một gam), loại MDMA.

- Gói 2: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Trần Minh M (người chứng kiến), Lê Hoàng N và hình dấu Công an Phường 12, Quận 6 (ký hiệu m_3) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,4401g (một phẩy bốn bốn không một gam), loại Ketamine.

Tiến hành kiểm tra thông tin trong chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng (số thuê bao 0789969570) thu giữ của Trần Bá P có các tin nhắn trong phần

mềm ứng dụng mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần TP (tài khoản số: 07311689801, chủ tài khoản: Trần Bá P) có các nội dung liên quan đến việc Trần Bá P chuyển tiền cho Lê Minh Đ qua số tài khoản 04190229401, mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần TP (chủ tài khoản Lê Minh Đ) và chuyển tiền cho Lê Hoàng N qua số tài khoản 0390111116789, mở tại Ngân hàng QĐ (chủ tài khoản Lê Hoàng N), cụ thể:

- Ngày 16/3/2023, P chuyển cho Đ 2.800.000 đồng; ngày 23/3/2023, P chuyển cho 4.800.000 đồng (P xác nhận đây là tiền P thu được từ việc đi giao ma túy cho).

- Ngày 11/9/2022, P chuyển cho N 25.000.000 đồng; ngày 25/9/2022, P chuyển cho N 20.000.000 đồng; ngày 17/12/2022, P chuyển cho N 14.000.000 đồng; ngày 18/12/2022, P chuyển cho N 28.000.000 đồng; ngày 28/12/2022, P chuyển cho N 20.000.000 đồng (P xác nhận đây là tiền mua ma túy của Đ đưa nhờ P chuyển cho N).

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 80/QĐ-ĐCSMT); khởi tố bị can đối với Lê Hoàng N về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» và tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 78/QĐ-ĐCSMT); khởi tố bị can đối với Lê Minh Đ, Trần Bá P về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 76/QĐ-ĐCSMT, số: 77/QĐ-ĐCSMT).

Đối với người tên Trung và người phụ nữ bán ma túy cho Lê Hoàng N, hiện chưa xác định được lai lịch. Cơ quan điều tra đang tiến hành xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 16/CT-VKS-Q6 ngày 31 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Hoàng N về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» và tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố các bị cáo Lê Minh Đ, Trần Bá P về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Lê Hoàng N, Lê Minh Đ, Trần Bá P khai nhận chính các bị cáo, đã thực hiện hành vi mua bán ma túy tổng hợp (loại Ketamine, MDMA hay còn gọi là ma túy khay, thuốc lắc) như nội dung bản cáo trạng nêu. Ngoài ra, các bị cáo đều xác nhận toàn bộ nội dung được thể hiện trong Biên bản làm việc ngày 26/5/2023 (bút lục 157) được Hội đồng xét xử công bố tại phiên tòa cũng như lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày 22/4/2024 là chính xác, đúng với hành vi của các bị cáo và các bị cáo không có ý kiến gì thêm. Riêng bị cáo N khai gói ma túy mà bị cáo tự nguyện giao nộp lúc Công an kiểm tra hành chính nhà của bị cáo (địa chỉ L123 Cư xá PLA, Phường H, Quận F), là của bị cáo mua từ một người phụ nữ không rõ lai lịch tại quán Karaoke LK trên đường CL thuộc Phường K, Quận F trước ngày bị bắt khoảng

10 ngày và bị cáo cất giữ để dành sử dụng. Về khoản tiền thu lợi, bị cáo N khai được Đ trả công tổng cộng là 10.000.000 đồng; bị cáo P khai được Đ trả công tổng cộng là 1.600.000 đồng. Riêng bị cáo Đ khai có thu lợi, nhưng không nhớ chính xác là bao nhiêu;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thị Phượng L xác nhận chiếc xe gắn máy biển số 54K5-9423, số máy NC110APE-0071986, số khung NC110AP-0071986 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade I, dung tích 108) là xe của bà, do bà đứng tên chủ sở hữu. Bà không biết con bà là bị cáo Lê Minh Đ sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội và bà đã được nhận lại chiếc xe. Tại phiên tòa hôm nay, bà không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lê Hoàng N, Lê Minh Đ, Trần Bá P như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Lê Hoàng N từ 08 năm đến 09 năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» và từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm b khoản 2 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội theo điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Lê Minh Đ từ 08 năm đến 09 năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» theo điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Trần Bá P từ 07 năm đến 08 năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» theo điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt tiền bị cáo Lê Minh Đ từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Còn các bị cáo Lê Hoàng N, Trần Bá P không có khả năng thi hành, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo này.

Buộc bị cáo Lê Hoàng N nộp lại 10.000.000 đồng, buộc bị cáo Trần Bá P nộp lại 1.600.000 đồng, là những khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số Imei 1: 353360940146443, số Imei 2: 353360940167415 đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng T (Điều tra viên), Trần Bá P; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, số Imei 1: 252974105306913, số Imei 2: 353974105420433 đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng T (Điều tra viên), Lê Minh Đ và số tiền 1.500.000 đồng.

Tịch thu, tiêu hủy: 02 gói ma túy, bên ngoài ghi vụ số: 5647 (1969/23), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Trần Đình H và Điều tra viên Bùi Thành P. Bên trong: Gói 1 chứa ma túy ở thể rắn có khối lượng 1,7969 gam, loại Ketamine và 01 viên nén màu cam có khối lượng 0,3568 gam, loại MDMA; Gói 2 chứa ma túy ở thể rắn có khối lượng 1,3503 gam, loại Ketamine (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 ống hút nhựa (được cắt xéo một đầu); 01 sim điện thoại số thuê bao 0789969570 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng); 01 sim điện thoại số 0774833769 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng).

Trả lại bị cáo Lê Minh Đ 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei 1: 356714080629930, số Imei 2: 35671408062993, bên trong có 01 (một) sim điện thoại số thuê bao 0779738838, đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng T (Điều tra viên), Lê Minh Đ.

Trả lại bị cáo Lê Hoàng N 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh lục, số Imei 1: 252974105306913, số Imei 2: 353974105420433 đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng T (Điều tra viên), Lê Hoàng N.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Lê Hoàng N, Lê Minh Đ, Trần Bá P đều cho rằng trong thời gian bị tạm giam, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Lê Hoàng N, Lê Minh Đ, Trần Bá P tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Biên bản làm việc ngày 26/5/2023 của Công an Quận 6; Sao kê tài khoản của các bị cáo Lê Minh Đ, Trần Bá P do Ngân hàng Thương mại Cổ phần TP cung cấp; Kết luận giám định

số: 5647/KL-KTHS ngày 02/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Hoàng N đã phạm tội «Mua bán trái phép chất ma túy» và tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251, Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các bị cáo Lê Minh Đ, Trần Bá P đã phạm tội «Mua bán trái phép chất ma túy», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

[2.1] Các bị cáo Lê Minh Đ, Lê Hoàng N, Trần Bá P đã mua bán chất ma túy ở thể rắn. Thời điểm bắt quả tang (vào lúc 21 giờ ngày 25/5/2023, tại trước nhà số 120 đường T, Phường N, Quận F), đã thu giữ trong túi quần phía sau bên trái của bị cáo Đ 01 gói nylon, bên trong có 1,9212 gam ma túy, loại Ketamine và 0,7261 gam ma túy, loại MDMA (bị cáo Đ khai số ma túy này là của bị cáo nhờ Lê Hoàng N mua giùm vào ngày 11/5/2023 để bán lại cho những người nghiện thu lợi). Tính đến ngày bị bắt, bị cáo Đ khai đã nhờ bị cáo N liên lạc với người tên Trung mua ma túy giúp bị cáo tổng cộng 05 lần, mỗi lần mua đều là 100 gam ma túy, loại Ketamine và 100 viên ma túy, loại MDMA (lời khai của bị cáo Đ phù hợp với lời khai của bị cáo N tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa). Và ngoài bị cáo N ra, còn có Trần Bá P là người phụ giúp cho Đ trong việc đi giao ma túy và nhận tiền bán ma túy đem về cho Đ (tính đến ngày bị bắt, P đi giao ma túy cho Đ 04 lần, trong đó có 02 lần P nhận tiền mặt của người nghiện rồi chuyển qua tài khoản ngân hàng cho Đ). P cũng chính là người nhiều lần giúp Đ chuyển tiền mua ma túy cho N để N chuyển trả cho Trung (lời khai của bị cáo Đ phù hợp với lời khai của các bị cáo N, P tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa). Hành vi của các bị cáo Lê Minh Đ, Lê Hoàng N, Trần Bá P không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ độc quyền trong việc quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố các bị cáo về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên» theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2.2] Ngoài ra, khi kiểm tra hành chính nơi ở của bị cáo Lê Hoàng N tại căn hộ L123 đường A, Phường M, Quận F, Công an đã thu giữ của bị cáo 01 gói nylon, bên trong có 1,4401 gam ma túy, loại Ketamine (bị cáo khai số ma túy này của bị cáo mua và cất giữ để dành sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy khác), nên ngoài hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Lê Hoàng N còn phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam» theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

[2.3] Các bị cáo Lê Minh Đ, Lê Hoàng N, Trần Bá P đều là những người đã trưởng thành. Các bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi mua bán, cất giữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng đều do hám lợi, cũng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Về nhân thân của bị cáo Trần Bá P: Ngày 09/3/2020, bị cáo bị Công an Phường 13, Quận 6 xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi đánh nhau. Lẽ ra bị cáo phải biết rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người có ích cho gia đình, cho xã hội, nhưng ngược lại, vẫn tiếp tục sống buông thả và phạm tội. Cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là không tốt.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Minh Đ, Lê Hoàng N, Trần Bá P là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Mặt khác, ma túy nói chung và các chất ma túy ở thể rắn như loại Ketamine, MDMA nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án thật nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về ma túy. Tuy nhiên, xét các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khi lượng hình tùy theo tính chất, mức độ, vai trò tham gia của từng bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015. Riêng bị cáo Lê Hoàng N khi tội phạm bị phát hiện, Công an tiến hành kiểm tra nơi cư trú của bị cáo thì bị cáo đã tự nguyện giao nộp gói ma túy, nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung:

[6.1] Ngoài hình phạt tù, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo Lê Minh Đ, Lê Hoàng N, Trần Bá P theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6.2] Buộc bị cáo Lê Hoàng N nộp lại 10.000.000 đồng, buộc bị cáo Trần Bá P nộp lại 1.600.000 đồng, là những khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47

của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6.3] Đối với số tiền mà bị cáo Lê Minh Đ thu lợi từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy, do không xác định được chính xác khoản thu lợi này, nên Hội đồng xét xử không đủ cơ sở để buộc bị cáo nộp lại.

[7] Việc xử lý vật chứng:

[7.1] Phương tiện mà các bị cáo Lê Minh Đ, Trần Bá P dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số Imei 1: 353360940146443, số Imei 2: 353360940167415 đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng T (Điều tra viên), Trần Bá P; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, số Imei 1: 252974105306913, số Imei 2: 353974105420433 đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng T (Điều tra viên), Lê Minh Đ, Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước cùng với số tiền 1.500.000 đồng (bị cáo Đức có được từ việc bán ma túy) theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.2] Đối với 02 gói ma túy, bên ngoài ghi vụ số: 5647 (1969/23), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Trần Đình H và Điều tra viên Bùi Thành P. Bên trong: Gói 1 chứa ma túy ở thể rắn có khối lượng 1,7969 gam, loại Ketamine và 01 viên nén màu cam có khối lượng 0,3568 gam, loại MDMA; Gói 2 chứa ma túy ở thể rắn có khối lượng 1,3503 gam, loại Ketamine (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 ống hút nhựa (được cắt xéo một đầu); 01 sim điện thoại số thuê bao 0789969570 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng); 01 sim điện thoại số 0774833769 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng), là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.3] Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei 1: 356714080629930, số Imei 2: 35671408062993 (bên trong có 01 sim điện thoại số thuê bao 0779738838) đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng T (Điều tra viên), Lê Minh Đ (thu giữ của bị cáo Lê Minh Đ); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh lục, số Imei 1: 252974105306913, số Imei 2: 353974105420433 đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng T (Điều tra viên), Lê Hoàng N (thu giữ của bị cáo Lê Hoàng N). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho các bị cáo vì không đủ căn cứ xác định do các bị cáo phạm tội mà có hay các bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 160/PNK ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 15/QĐ-VKS ngày 31

tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Giấy nộp tiền ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn - Chi nhánh Bắc Thành phố Hồ Chí Minh; ba Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19 tháng 3 năm 2024, ngày 09 tháng 8 năm 2024, ngày 12 tháng 8 năm 2024 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

[7.4] Đối với chiếc xe gắn máy biển số 54K5-9423, số máy NC110APE-0071986, số khung NC110AP-0071986 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade I, dung tích 108) thu giữ của bị cáo Lê Minh Đ, Cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Phượng L (mẹ của bị cáo Đức), nên đã xử lý trả lại cho bà Loan (theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 20/11/2023 - BL292) và tại phiên tòa, bà Loan xác nhận đã được nhận lại chiếc xe, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7.5] Đối với chiếc điện thoại mà bị cáo Lê Hoàng N sử dụng làm phương tiện phạm tội, bị cáo khai là điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max màu vàng của bị cáo và bị cáo đã làm rớt mất trước khi bị bắt khoảng 10 ngày, nên Cơ quan điều tra không thu hồi được, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Đối với người tên Trung và người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo Lê Hoàng N. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào Cơ quan điều tra xác minh làm rõ xử lý sau. Còn những người mua ma túy từ bị cáo Lê Minh Đ, do bị cáo khai không rõ nhân thân lai lịch, nên không có cơ sở điều tra làm rõ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Về án phí: Các bị cáo Lê Minh Đ, Lê Hoàng N, Trần Bá P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lê Minh Đ** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy». Thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2023.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lê Hoàng N** 08 (tám) năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma

túy». Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2023.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Trần Bá P** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy». Thời hạn tù tính từ ngày 26/5/2023.

- Căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Lê Minh Đ nộp phạt 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Buộc bị cáo Lê Hoàng N nộp phạt 7.000.000 (bảy triệu) đồng.

Buộc bị cáo Trần Bá P nộp phạt 5.000.000 (năm triệu) đồng.

- Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Lê Hoàng N nộp lại 10.000.000 (mười triệu) đồng; bị cáo Trần Bá P nộp lại 1.600.000 (một triệu sáu trăm ngàn) đồng, là những khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số Imei 1: 353360940146443, số Imei 2: 353360940167415 đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng T (Điều tra viên), Trần Bá P; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, số Imei 1: 252974105306913, số Imei 2: 353974105420433 đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng T (Điều tra viên), Lê Minh Đ và 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) gói ma túy, bên ngoài ghi vụ số: 5647 (1969/23), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Trần Đình H và Điều tra viên Bùi Thành P. Bên trong: Gói 1 chứa ma túy ở thể rắn có khối lượng 1,7969 (một phẩy bảy chín sáu chín) gam, loại Ketamine và 01 viên nén màu cam có khối lượng 0,3568 (không phẩy ba năm sáu tám) gam, loại MDMA; Gói 2 chứa ma túy ở thể rắn có khối lượng 1,3503 (một phẩy ba năm không ba) gam, loại Ketamine; 01 (một) ống hút nhựa (được cắt xéo một đầu); 01 (một) sim điện thoại số thuê bao 0789969570 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng); 01 (một) sim điện thoại số 0774833769 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng).

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Lê Minh Đ 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei 1: 356714080629930, số Imei 2: 35671408062993, bên trong có 01 (một)

sim điện thoại số thuê bao 0779738838, đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng T (Điều tra viên), Lê Minh Đ.

Trả lại bị cáo Lê Hoàng N 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh lục, số Imei 1: 252974105306913, số Imei 2: 353974105420433 đã được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Mai Trọng T (Điều tra viên), Lê Hoàng N.

(theo Giấy nộp tiền ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn - Chi nhánh Bắc Thành phố Hồ Chí Minh; ba Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19 tháng 3 năm 2024, ngày 09 tháng 8 năm 2024, ngày 12 tháng 8 năm 2024 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Lê Minh Đ, Lê Hoàng N, Trần Bá P; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thị Phượng L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên